

NỘI SAN CHUYÊN NGÀNH CÀ PHÊ

– THÁNG 06/2015 –



Phần 1

Báo cáo của USDA

Phần 2

Bối cảnh toàn cầu
tháng 06/2015



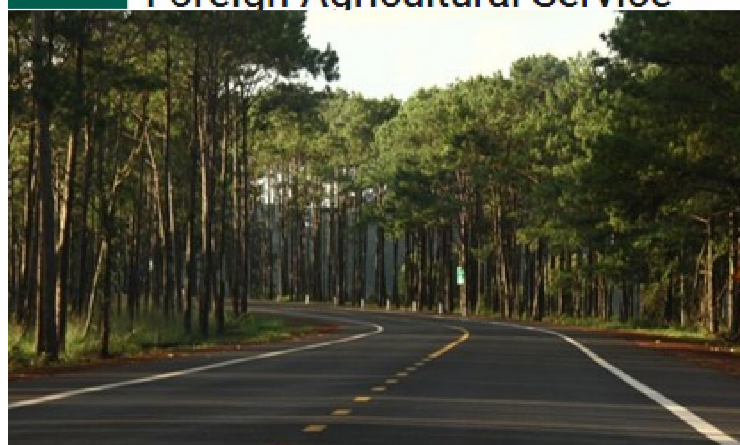
Phần 3

Diễn biến giá cà phê
tháng 06/2015

Phần 4

Dự báo giá cà phê

USDA United States Department of Agriculture
Foreign Agricultural Service



Nhóm biên tập :

Trần Khải Nam Trung

Nguyễn Hoàng Mỹ
Phương

Lê Gia Thành

Trần Thiên

Bùi Khương Duy

Lê Thị Mỹ Tâm

và các cộng sự...

Phần 1

Báo cáo thường niên về ngành cà phê toàn cầu của USDA

Hàng năm, Bộ Nông Nghiệp Mỹ (USDA) phát hàng 2 báo cáo thường niên về tổng quan ngành cà phê toàn cầu vào giữa tháng 12 và giữa tháng 06. Hai báo cáo này đưa ra nhiều dữ liệu thống kê về cung cầu cà phê trên toàn cầu và đưa ra các dự báo cho niên vụ mới, khi được phát hành sẽ có những tác động lớn tới giá cà phê.

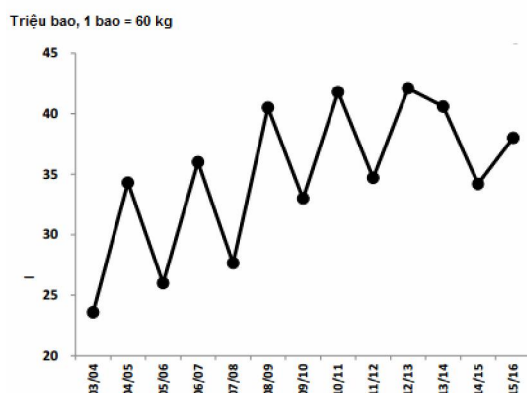
Báo cáo tổng quan về ngành cà phê toàn cầu tháng 06/2015 của USDA vừa phát hành đã điều chỉnh các số liệu của niên vụ cà phê 2014/2015 và đưa ra các dự báo cho niên vụ 2015/2016.

Theo USDA, sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2015/2016 dự kiến sẽ phục hồi với mức tăng 6,4 triệu bao so với niên vụ trước, lên mức 152,7 triệu bao, nhờ vào sự gia tăng sản lượng cà phê từ Indonesia và Honduras, cũng như sự gia tăng nhẹ sản lượng cà phê của Brazil. Xuất khẩu cà phê toàn cầu và tiêu thụ cà phê toàn cầu được dự báo gia tăng kỷ lục và lượng tồn kho cuối niên vụ thấp nhất trong 4 năm.

Sản xuất và xuất khẩu cà phê tại các nước

Thị trường cà phê Brazil

Hình 1 : Sản lượng cà phê Brazil phục hồi trong niên vụ tới



Sản lượng cà phê Arabica của Brazil được dự báo sẽ cải thiện, tăng thêm 3,8 triệu bao lên mức 38,0 triệu bao do thời tiết thuận lợi trong suốt quá trình

ra hoa và phát triển quả cà phê, mặc dù trong tháng 01/2015 ghi nhận khô hạn hơn mức trung bình tại Minas Gerais và São Paulo, hai khu vực trồng cà phê chính, chiếm 80% sản lượng cà phê của Brazil.

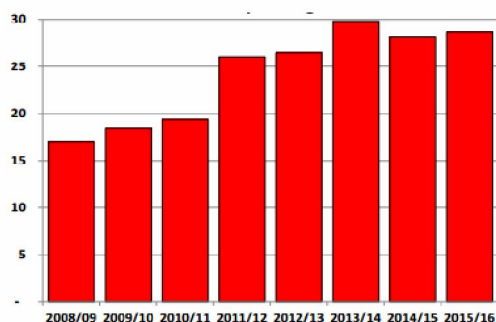
Sản lượng cà phê Robusta được dự báo giảm 2,6 triệu bao còn 14,4 triệu bao do lượng mưa dưới mức trung bình và nhiệt độ cao hơn trung bình ở Espírito Santo, vùng trồng cà phê Robusta là chủ yếu.

Tổng sản lượng hai loại cà phê được dự báo tăng 1,2 triệu bao lên mức 52,4 triệu bao. Tuy nhiên, do tồn kho của niên vụ trước giảm, xuất khẩu cà phê từ Brazil được dự báo giảm 2,5 triệu bao xuống 30,0 triệu bao và tồn kho cuối niên vụ 2015/2016 dự kiến sẽ giảm 1,5 triệu bao còn 4,3 triệu bao

Thị trường cà phê Việt Nam

Hình 2 : Sản lượng cà phê Việt Nam duy trì mức cao

Triệu bao, 1 bao = 60kg



Sản lượng cà phê của Việt Nam được dự báo sẽ tăng 400.000 bao lên mức 28,6 triệu bao do thời tiết thuận lợi. Hồi tháng Giêng và tháng 3/2015 có ghi nhận thời tiết nắng nóng và khô hạn ở miền Trung và Tây Nguyên nhưng đây là điều bình thường cùng với sự tăng cường tưới tiêu của người dân nên sản lượng cà phê gia tăng. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 4/2015 giúp quả cà phê phát triển tốt.

Diện tích trồng cà phê gia tăng nhẹ ở Lâm Đồng, Đắk Nông và giảm nhẹ ở Gia Lai.

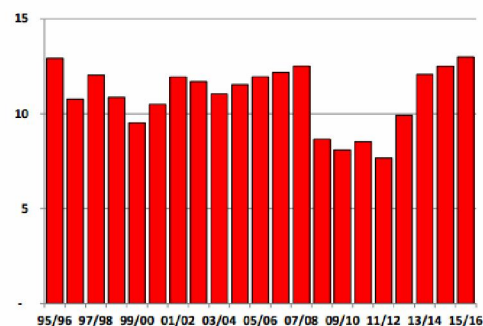
Xuất khẩu cà phê nhân của Việt Nam được dự báo tăng 500.000 bao lên mức

25,5 triệu bao, trong khi đó, tồn kho cà phê vẫn ở mức cao.

Thị trường cà phê Colombia

Hình 3 - Sản lượng cà phê Colombia tăng cao liên tục từ năm 2011/2012

Triệu bao, 1 bao = 60kg



Sản lượng cà phê Arabica của Colombia được dự báo tăng thêm 500.000 bao lên mức 13 triệu bao, mức cao nhất trong 2 thập kỷ qua. Sản lượng cà phê của Colombia gia tăng liên tục từ năm 2011 sau nhiều năm giảm thấp vì bệnh rỉ sét và sâu đục thân.

Xuất khẩu cà phê nhân của Colombia được dự báo tăng 500.000 bao lên mức 11,5 triệu bao, chủ yếu là qua Mỹ và Châu Âu.

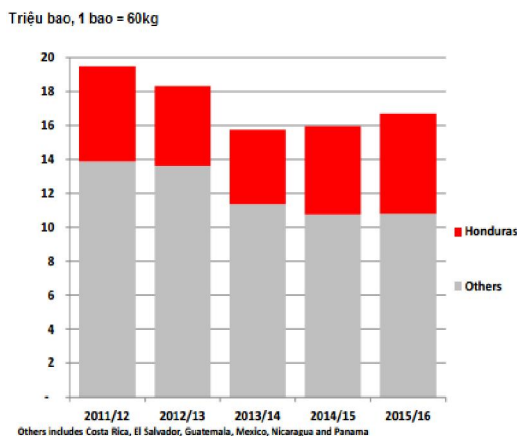


Quốc lộ “cà phê” đã thông xe !

Thị trường cà phê khu vực Trung Mỹ và Mexico

Khu vực các nước Trung Mỹ và Mexico chiếm 1/5 tổng sản lượng cà phê Arabica toàn cầu và bệnh rỉ sét đang cản trở ngành cà phê tại các nước này.

Hình 4 : Sản lượng cà phê Honduras và các nước Trung Mỹ - Mexico



Mặc dù sản lượng cà phê toàn khu vực được dự báo tăng 750.000 bao lên mức 16,7 triệu bao nhưng phần lớn nhờ vào sự gia tăng mạnh mẽ của ngành cà phê Honduras.

Nicaragua cũng ghi nhận có sự gia tăng khi sản lượng cà phê được dự báo lên mức 2,2 triệu bao.

Mexico, Guatemala, và El Salvador được dự báo có sản lượng cà phê không đổi do vẫn phải vật lộn với dịch bệnh, lần lượt là 3,3 triệu bao, 3,2 triệu bao và 700.000 bao.

Sản lượng cà phê của Costa Rica dự báo sẽ giảm xuống 1,4 triệu bao hay giảm gần 5%

Thị trường cà phê Indonesia

Sản lượng cà phê của Indonesia được dự báo sẽ tăng 2,2 triệu bao lên mức kỷ



lực 11,0 triệu bao do thời tiết thuận lợi giúp quá trình ra hoa, kết quả và phát triển tốt. Mưa làm gián đoạn việc thu hoạch tại một số khu vực.

Xuất khẩu cà phê nhân của toàn khu vực sẽ tăng 600.000 bao lên mức 13,6 triệu bao nhờ vào sự gia tăng từ Honduras.

Xuất khẩu cà phê nhân từ Indonesia được dự báo sẽ tăng 1,4 triệu bao lên mức 6,5 triệu bao lên 6,5 triệu bao.

Một số nước khác

Sản lượng cà phê của Ấn Độ được dự báo sẽ tăng 100.000 bao đến 5,2 triệu bao, nhờ vào sản lượng cà phê Robusta gia tăng tại Kamataka. Sản lượng cà phê Arabica được dự báo gần như không đổi. Xuất khẩu cà phê từ Ấn Độ được dự báo tăng nhẹ lên mức 3,5 triệu bao.

Sản lượng cà phê Arabica của Ethiopia được dự báo không thay đổi ở mức 6,5 triệu bao và xuất khẩu cà phê nhân được dự báo không thay đổi ở mức 3,5 triệu bao



Ethiopia – Xứ sở của hạt cà phê

Hình 5: Sản lượng cà phê toàn cầu qua các niên vụ trước và dự báo niên vụ tới

Sản lượng cà phê	2010/11	2011/12	2012/13	2013/14	2014/15	Jun 2015/16
Brazil	54,500	49,200	57,600	56,000	51,200	52,400
Vietnam	19,415	26,000	26,500	29,833	28,167	28,600
Colombia	8,525	7,655	9,927	12,075	12,500	13,000
Indonesia	9,325	8,300	10,500	9,500	8,800	11,000
Ethiopia	6,125	6,320	6,500	6,345	6,475	6,500
Honduras	3,975	5,600	4,725	4,400	5,200	5,900
India	5,035	5,230	5,303	5,075	5,100	5,200
Uganda	3,212	3,075	3,600	3,850	3,550	3,800
Mexico	4,000	4,300	4,650	3,950	3,300	3,300
Guatemala	3,960	4,410	4,010	3,415	3,215	3,215
Peru	4,100	5,200	4,300	4,250	2,800	3,500
Nicaragua	1,740	2,100	1,925	1,900	2,050	2,150
Malaysia	1,100	1,450	1,400	1,500	1,750	1,800
Costa Rica	1,575	1,775	1,675	1,450	1,400	1,350
Cote d'Ivoire	1,600	1,600	1,750	1,675	1,400	1,325
Tanzania	1,050	565	1,180	800	1,150	1,250
Kenya	710	750	660	850	900	900
Thailand	850	850	850	850	900	900
Papua New Guinea	865	1,400	825	855	810	850
El Salvador	1,860	1,200	1,250	550	700	700
Other	6,895	6,902	5,813	5,185	4,896	5,011
Tổng cộng	140,417	143,882	154,943	154,308	146,263	152,651

Đơn vị : Triệu bao, 1 bao = 60 kg

Hình 6 : Xuất khẩu cà phê toàn cầu

Xuất khẩu cà phê nhân	2010/11	2011/12	2012/13	2013/14	2014/15	Jun 2015/16
Brazil	31,810	26,556	27,143	30,600	32,500	30,000
Vietnam	18,215	23,950	23,783	27,269	25,000	25,500
Colombia	7,400	6,675	8,100	10,300	11,000	11,500
Indonesia	7,415	4,950	6,900	6,000	5,100	6,500
Honduras	3,900	5,290	4,480	3,940	4,900	5,600
Ethiopia	3,235	3,140	3,500	3,285	3,500	3,520
Uganda	3,150	3,000	3,575	3,600	3,400	3,500
India	4,160	3,735	3,420	3,300	3,200	3,500
Guatemala	3,650	3,800	3,750	3,050	2,900	2,900
Peru	3,880	5,140	4,100	4,100	2,660	3,300
Nicaragua	1,525	1,675	1,950	1,785	1,900	2,050
Mexico	1,735	2,525	2,575	1,680	1,450	1,300
Costa Rica	1,255	1,455	1,400	1,225	1,210	1,100
Cote d'Ivoire	725	1,290	1,340	1,250	1,050	950
Tanzania	1,000	520	915	800	970	1,200
Kenya	650	800	825	800	860	860
Papua New Guinea	850	1,350	775	815	760	800
El Salvador	1,770	1,130	1,150	500	625	625
Cameroon	650	670	470	350	420	450
Laos	400	350	360	375	410	425
Rwanda	317	245	260	250	240	250
Burundi	235	205	240	180	160	145
Ecuador	425	575	450	165	125	165
Madagascar	105	105	100	165	110	125
Togo	615	560	200	180	100	100
Other	829	966	601	424	364	397
Total	99,901	100,657	102,362	106,388	104,914	106,762

Nhập khẩu cà phê của các nước

Hình 7 : Tình hình nhập khẩu cà phê thế giới

Nhập khẩu cà phê nhân	2010/11	2011/12	2012/13	2013/14	2014/15	Jun 2015/16
European Union	44,610	43,950	45,070	44,590	45,000	45,500
United States	22,460	23,700	23,360	24,550	23,500	24,000
Japan	6,900	5,965	7,460	6,890	6,700	6,700
Canada	2,305	2,225	2,330	2,525	2,400	2,600
Russia	1,540	1,720	2,025	2,270	2,350	2,500
Switzerland	2,160	2,140	2,310	2,300	2,350	2,350
Algeria	1,770	2,240	1,915	2,265	2,100	2,250
Korea, South	1,810	1,675	1,715	2,035	2,100	2,200
Malaysia	1,030	1,125	1,375	1,270	1,260	1,250
Australia	1,110	1,135	1,180	1,185	1,140	1,200
India	820	879	1,130	1,104	1,000	1,090
Thailand	605	375	480	630	900	800
Mexico	725	1,050	710	960	850	900
Ecuador	820	1,150	1,350	1,040	825	770
China	680	625	930	910	800	850
Venezuela	620	570	600	500	685	670
Morocco	540	700	690	605	625	650
Turkey	315	350	460	475	575	575
Norway	610	570	550	575	560	575
Argentina	510	500	565	415	450	400
Vietnam	175	200	642	476	450	200
Egypt	250	500	450	450	425	425
Serbia	535	570	520	515	425	500
Taiwan	265	260	310	330	350	350
Indonesia	190	930	300	310	300	300
Other	2,375	2,841	2,425	1,985	1,675	1,745
Total	95,730	97,945	100,852	101,160	99,795	101,350

Khu vực Eurozone

Liên minh châu Âu là khu vực nhập khẩu cà phê lớn nhất thế giới khi chiếm gần 50% tổng lượng nhập khẩu. Báo cáo của USDA cho biết nhập khẩu cà phê của Liên minh châu Âu sẽ tiếp tục tăng thêm 500.000 bao lên mức 45,5 triệu bao.

Các nước xuất khẩu hàng đầu vào Liên minh châu Âu bao gồm: Brazil (30%), Việt Nam (24%), Honduras (6%). Tồn kho cuối niên vụ dự báo không đổi ở mức 12,0 triệu bao.

Mỹ

Mỹ là nhà nhập khẩu cà phê lớn thứ hai thế giới, với dự báo tăng 500.000 bao lên mức 24 triệu bao.

Các nước xuất khẩu hàng đầu vào Mỹ bao gồm: Brazil (28%), Colombia (19%) và Việt Nam (15%).

Tồn kho cuối niên vụ dự báo tăng 200.000 bao lên mức 5,7 triệu bao.

Điều chỉnh số liệu 2014/2015 của USDA :

Sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2014/2015 được điều chỉnh giảm 3,5 triệu bao còn 146,30 triệu bao. Trong đó :

- Trung Mỹ và Mexico giảm 700.000 bao còn 16 triệu bao, chủ yếu do bệnh rỉ sét.
- Việt Nam giảm 1,2 triệu bao còn 28,2 triệu bao do năng suất thấp.
- Peru giảm 500.000 bao còn 2,7 triệu bao do nguồn cung cho xuất khẩu giảm.

Tồn kho cà phê toàn cầu giảm 2,9 triệu bao còn 33,5 triệu.

- Việt Nam giảm 2,5 triệu bao còn 2,4 triệu.
- Brazil giảm 1,2 triệu bao còn 5,8 triệu bao do đã đẩy mạnh xuất khẩu trong thời gian vừa qua.
- Liên minh châu Âu tăng thêm 750.000 bao lên mức 12,0 triệu do tiêu thụ giảm.

Tác động của báo cáo của USDA đến giá cà phê

Cà phê là một trong 10 nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Năm 2014, kim ngạch xuất khẩu cà phê đạt trên 3,5 tỷ USD. Việt Nam đang là nước có sản lượng cà phê (Arabica và Robusta) đứng thứ 2 thế giới và là nước có sản lượng cà phê Robusta lớn nhất thế giới.

Cà phê là một trong những hàng hoá giao dịch năng động nhất trong rô hàng hoá thế giới. Giá cà phê biến động mạnh, liên tục, không ngừng và chịu tác động của rất nhiều yếu tố khác nhau, từ thời tiết, trào lưu trồng trọt, diện tích trồng trọt, dịch bệnh, đến các yếu tố kinh tế vĩ mô, địa chính trị toàn cầu, các yếu tố tiền tệ (sức mạnh đồng USD, đồng nội tệ của Brazil, Việt Nam đồng...).

Trong đó, cung cầu cà phê là yếu tố cơ bản chi phối giá cà phê.

Báo cáo thường niên về tổng quan ngành cà phê toàn cầu của USDA là

một trong những thông tin về cung cầu cà phê toàn cầu có ảnh hưởng lớn tới giá cà phê toàn cầu và giá cà phê Việt Nam. Các dữ liệu trong báo cáo này thường được giới chuyên môn xem là đáng tin cậy, làm cơ sở cho các hoạt động thương mại.

Tuy nhiên, các dữ liệu từ báo cáo cho thấy, tổng sản lượng cà phê toàn cầu được dự báo tăng nhưng sản lượng cà phê Arabica tăng là chủ yếu (từ các nước Brazil, Colombia, Honduras...), nhưng sản lượng cà phê Robusta lại giảm xuống (đặc biệt là ở Brazil).

Mặt khác, sản lượng cà phê từ các nước sản xuất cà phê có tăng nhưng nhu cầu tiêu thụ toàn cầu lại gia tăng, nhất là tiêu thụ nội địa tại Indonesia, Brazil...đang tăng mạnh.

Tồn kho cuối niên vụ giảm thấp ở hầu hết các nước sản xuất lần tiêu thụ cà phê là một thông tin tốt cho giá cà phê tăng.

Do vậy, nhìn chung, báo cáo mới nhất về cà phê toàn cầu của USDA hỗ trợ cho giá cà phê hơn là tác động tiêu cực và tích cực cho giá cà phê Robusta hơn là giá cà phê Arabica.

Tác động của báo cáo về cà phê toàn cầu của USDA tới giá cà phê không chỉ nhất thời mà có thể ảnh hưởng tới xu hướng trung hạn của giá cà phê.

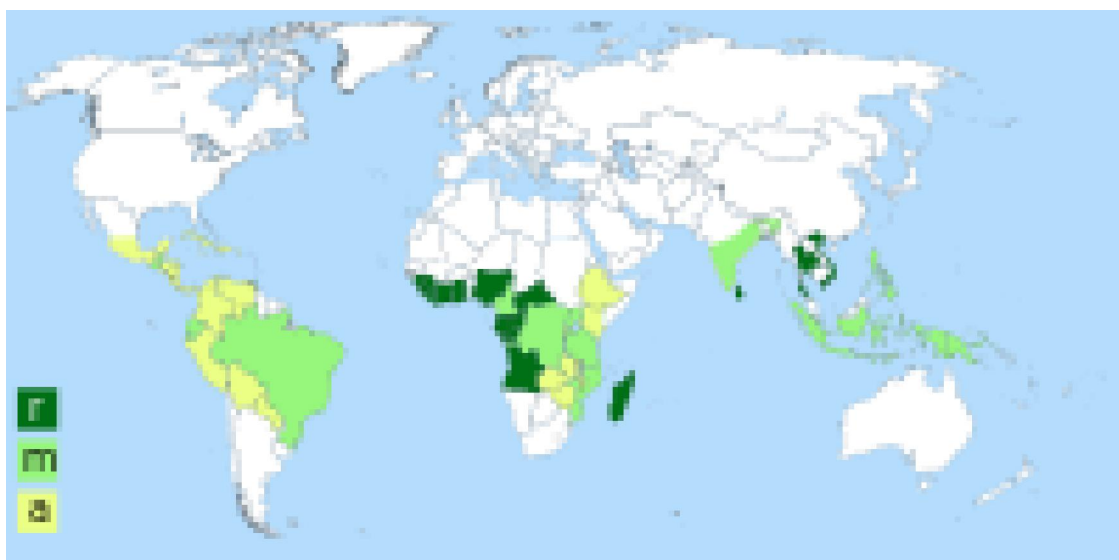
Các nhà kinh doanh cà phê và giới phân tích cần một thời gian nhất định để phân tích, so sánh, phản biện các dữ liệu và dự báo trong báo cáo mới nhất này của USDA với các báo cáo khác của chính phủ các nước sản xuất cà phê, các hiệp hội, các tổ chức cà phê khác và đặc biệt là báo cáo của Tổ chức cà phê thế giới (ICO) và cơ quan cung cấp số liệu nông sản của chính phủ Brazil (CONAB).

Cuối tháng 5/2015, ICO và CONAB đều đưa ra dự báo sản lượng cà phê thế giới thâm hụt nhiều so với nhu cầu.

ICO dự báo sản lượng cà phê toàn cầu có thể thâm hụt cho tới cuối niên vụ 2014/2015 là 8 triệu bao.

CONAB dự báo sản lượng cà phê Brazil chỉ ở mức 44,3 triệu bao trong niên vụ 2015/2016, thấp hơn nhiều so với dự báo của USDA.

Các chuyên gia của CTCP Nhịp Điệu Toàn Cầu 123 dự báo rằng giá cà phê sẽ tăng trong mùa hè do tác động từ chính sách tiền tệ kém tự tin của Fed, từ báo cáo nêu trên của USDA, từ biến đổi khí hậu toàn cầu càng ngày càng phức tạp và quan trọng nhất là sự thâm hụt nguồn cung cà phê toàn cầu so với nhu cầu tiêu thụ./.



BẢN ĐỒ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Phần 2

Bối cảnh toàn cầu tháng 06/2015

Thông điệp từ Fed, Khủng hoảng nợ Hy Lạp, sự biến động của các đồng tiền cà phê và sự tăng giá đột biến của Robusta là diễn biến chính của tháng 06/2015.

Chính sách điều hành tiền tệ của Cục dự trữ liên bang Mỹ :

Fed thiếu tự tin trong quyết định nâng lãi suất lần đầu tiên trong năm 2015

Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) của Fed đã quyết định giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức từ 0% đến 0,25%, mức lãi suất thấp gần bằng 0 từ tháng 12/2008.

Lần thứ 2 từ tháng 12/2014, Fed đã hạ thấp mức dự báo tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ. Tốc độ tăng của tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Mỹ dự báo có thể chỉ đạt từ 1,8% đến 2,0% trong năm 2015, thấp hơn mức dự báo vào tháng 3/2015 của Fed ở mức từ 2,3% đến 2,7%.

Theo Fed, thị trường lao động Mỹ tiếp tục được cải thiện khi nền kinh tế Mỹ đã tạo thêm hơn 1 triệu việc làm mới trong 5 tháng đầu năm 2015. Nhưng tỷ lệ thất nghiệp đến cuối năm 2015 có thể vẫn ở mức 5,3% so với dự báo 5,1% trong kỳ họp trước.

Trong khi đó, thị trường nhà đất cũng khởi sắc khi số nhà mới khởi công trong tháng 4 và tháng 5 tăng cao nhất kể từ năm 2007.

Tỷ lệ lạm phát vẫn ở dưới mức mục tiêu 2% của FED trong suốt 3 năm và chưa có dấu hiệu hồi phục, nhưng Fed vẫn kỳ vọng lạm phát sẽ dần dần tăng trở lại mức 2,0% như mục tiêu của Fed trong trung hạn.

Thông báo sau cuộc họp FOMC và bài phát biểu của Chủ tịch Fed Janet Yellen cho thấy Fed có thể tăng lãi suất cơ bản từ 1 đến 2 lần trong 4 cuộc họp còn lại của năm 2015 (mỗi cuộc họp FOMC cách nhau 6 tuần lễ). Đa số thành viên FOMC cho rằng, nên tăng lãi suất một cách chậm rãi và chỉ nên thắt chặt tiền tệ hơn trong năm 2016.

Chủ tịch FED, Janet Yellen vẫn muốn nhìn thấy thêm bằng chứng “mang tính quyết định” để đưa ra động thái cuối cùng và cho rằng các điều kiện kinh tế trong hiện tại chỉ đủ cho phép Fed nâng lãi suất cơ bản một cách từ từ và nhận định rằng lộ trình nâng lãi suất quan trọng hơn thời điểm bắt đầu tiến hành thắt chặt tiền tệ. FED không có ý định “nâng lãi suất một cách máy móc”.

Fed đã hạ dự đoán lãi suất từ 1,875% (đưa ra hồi tháng 3) xuống còn 1,625% vào cuối năm 2016, từ 3,125% xuống còn 2,875% vào cuối năm 2017. Triển vọng lãi suất thấp hơn cho thấy lộ trình thắt chặt tiền tệ lần này sẽ không giống những lần trước.

Các nhà phân tích cho rằng, kịch bản nâng lãi suất của năm 1937 và 1989 vội vàng khiến khiến kinh tế thế giới lao dốc trở lại, thị trường chứng khoán sụp đổ đang được Fed rút kinh nghiệm sâu sắc.

Michael Feroli, chuyên gia kinh tế làm việc tại JPMorgan Chase, cho rằng các quan chức FED “vẫn chưa có đủ tự tin” và “Các yếu tố quốc tế chắc chắn đã ảnh hưởng mạnh đến tăng trưởng kinh tế trong quý I của FED, bên cạnh đó kinh tế toàn cầu vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc”.

Rủi ro khi đồng USD tăng giá mạnh

Nỗi lo sợ đồng USD tăng giá mạnh so với các đồng tiền khác trong rổ tiền tệ đã khiến Fed hạ tốc độ nâng lãi suất trong năm nay.

Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất chung của các nước trên thế giới đang ở mức thấp, lãi suất tại Mỹ tăng cao tương đối sẽ thu hút vốn đầu tư vào những tài sản tại nơi đây và khiến đồng USD mạnh lên.

Điều này sẽ khiến hàng hóa Mỹ kém cạnh tranh hơn tại thị trường nước ngoài và khiến hàng nhập khẩu tại Mỹ được ưa chuộng hơn, ảnh hưởng tiêu cực đến việc tăng trưởng.

Chỉ số USD, thước đo sức mạnh đồng USD so với 6 đồng tiền chính khác trong rổ tiền tệ, đã tăng mạnh mẽ từ 70 điểm vào cuối năm 2011 lên mức cao kỷ lục là 100,39 điểm vào đầu năm 2015 khiến hầu hết các đồng tiền chính như đồng Yen của Nhật, Euro của cộng đồng Châu Âu, đô la Úc, Bảng Anh, Rúp của Nga, real của Brazil... giảm sâu, giá cả hàng hoá trượt dài mà đặc biệt là giá dầu, giá năng lượng và giá cà phê.

Xu hướng đầu cơ quá mức vào đồng USD dựa trên kỳ vọng Fed sớm tăng lãi suất cơ bản đã khiến các quan chức Fed lo ngại.

Chủ tịch Fed thừa nhận rằng đồng USD tăng giá sẽ tiếp tục hạn chế kinh tế phát triển.

Robert Tipp, chuyên gia kinh tế tại Prudential Investment Management nhận định: “Fed nâng lãi suất càng sớm bao nhiêu thì họ lại càng phải hạn chế tốc độ nâng lãi suất bấy nhiêu nhằm tránh làm đồng USD lên giá quá mức”.

Thông điệp từ Fed khiến USD giảm giá tạo cơ hội cho giá cả hàng hoá tăng cao

Sau cuộc họp FOMC và sau các phát biểu của bà Janet Yellen, đồng USD đã giảm giá mạnh so với hầu hết các đồng tiền chính trên thế giới. Mặc dù chịu tác động từ khủng hoảng nợ Hy Lạp, chỉ số USD chỉ dao động trong vùng 93 - 97 điểm trong tháng 06/2015.

Phát biểu đáng lưu ý của quan chức Fed

Hôm 23/06, thống đốc Cục dự trữ liên bang Mỹ Jerome Powell tuyên bố rằng, ông đã “sẵn sàng” cho việc nâng lãi suất 2 lần vào tháng 9 và tháng 12 tới, với điều kiện nền kinh tế tiếp tục chuyển biến tích cực như kỳ vọng.

Vị này nhận định rằng, nền kinh tế Mỹ sẽ “khởi sắc” trong nửa cuối năm 2015, cùng với đà tăng trưởng trên thị trường lao động và lạm phát.

Dự báo khả năng Fed tăng lãi suất cơ bản trong năm 2015

Thị trường đang dự báo Fed sẽ tăng lãi suất chỉ 1 lần trong năm 2015 và đó là vào tháng 12/2015.

Tác động của Chính sách tiền tệ của Fed đến giá cà phê

Sự biến động trong các dự báo về khả năng Fed tăng lãi suất sớm hay muộn, nhiều hay ít và lộ trình tăng lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới sức mạnh đồng USD và xu hướng đầu tư, dòng vốn đầu tư giữa các thị trường.

Với sự thiếu tự tin của Fed trong cuộc họp tháng 6 và các thông tin kinh tế của Mỹ tốt xấu lẫn lộn, khả năng chính sách thắt chặt tiền tệ của Mỹ sẽ “rất từ từ” và tránh gây tác động xấu đến các thị trường toàn cầu.

Theo www.123chienluoc.com, chính sách điều hành tiền tệ của Fed và diễn biến của chỉ số USD đang hậu thuẫn giá cả hàng hóa, trong đó có cà phê.

Khủng hoảng nợ Hy Lạp

Diễn biến khủng hoảng nợ Hy Lạp

Hy Lạp đang phải vật lộn để đạt được một thỏa thuận với các chủ nợ quốc tế. Nếu Hy Lạp không trả được khoản nợ cho IMF vào ngày 30/6 tới hoặc không đàm phán gia hạn nợ được với các chủ nợ quốc tế, Hy Lạp có thể phải tuyên bố phá sản hoặc phải rời khỏi khối Eurozone.

Grexit là một từ ghép, xuất hiện từ năm 2012 trong một bài bình luận của 2 nhà kinh tế trưởng của CitiGroup, ghép từ “Greek” và “exit” (hay Greek Euro exit), để chỉ việc Hy Lạp có thể sẽ rời khỏi khối Eurozone.

Thị trường toàn cầu đang dõi theo các diễn biến của khủng hoảng nợ Hy Lạp và lo ngại xảy ra “Grexit” sẽ gây biến động lớn trong khối Eurozone, khiến đồng Euro chao đảo, kinh tế toàn cầu sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Giữa tháng 06, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) lại tiếp tục tăng mức trần hỗ trợ thanh khoản khẩn cấp (ELA) cho Hy Lạp lần thứ ba trong vòng chưa đầy một tuần, lên tới 87.8 tỷ Euro (tương đương 99.8 tỷ USD).

Hôm thứ Hai, 22/06, Thủ tướng Hy Lạp đã đệ trình bản đề xuất cải cách trước các chủ nợ quốc tế và được đánh giá cao. Nhưng, ngày thứ Tư, các chủ nợ quốc tế đã đưa ra một bản yêu cầu cải cách mới đối với Hy Lạp khiến cho cuộc đàm phán khủng hoảng nợ Hy Lạp rơi vào bế tắc.

Cuộc họp thượng đỉnh vào thứ Bảy, 27/06, của Eurogroup với Hy Lạp nhằm tránh Hy Lạp vỡ nợ đã thất bại và Hy Lạp tuyên bố sẽ tổ chức trưng cầu dân ý vào ngày 05/07.

Rạng sáng Chủ Nhật, 28/06, giờ Việt Nam, các bộ trưởng tài chính Eurozone vừa từ chối bản kế hoạch gia hạn gói cứu trợ thêm một tháng mà Athens đề xuất, đẩy Hy Lạp tới gần hơn nguy cơ vỡ nợ. Điều này cũng đồng nghĩa với việc Athens phải trả đúng hạn khoản

vay 1,6 tỷ euro cho IMF vào ngày thứ ba tới. Nếu không thể thanh toán, Hy Lạp sẽ bị coi là vỡ nợ và tiền gần hơn tới khả năng rời khỏi đồng tiền chung.

Hy Lạp sẽ áp dụng kiểm soát vốn và đóng cửa các ngân hàng vào thứ 2 sau khi các chủ nợ quốc tế từ chối gia hạn gói cứu trợ, còn người dân thì đổ xô đi rút tiền.

Sàn giao dịch chứng khoán Athens cũng sẽ đóng cửa khi chính phủ cố gắng quản lý hậu quả tài chính của việc bất đồng với Liên minh Châu Âu (EU) và quỹ tiền tệ quốc tế (IMF).

Các ngân hàng Hy Lạp vốn duy trì hoạt động nhờ vào gói hỗ trợ thanh khoản khẩn cấp của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB), sẽ chịu thiệt hại đầu tiên nếu Athens vỡ nợ khi khoản vay của IMF đáo hạn vào thứ 3.

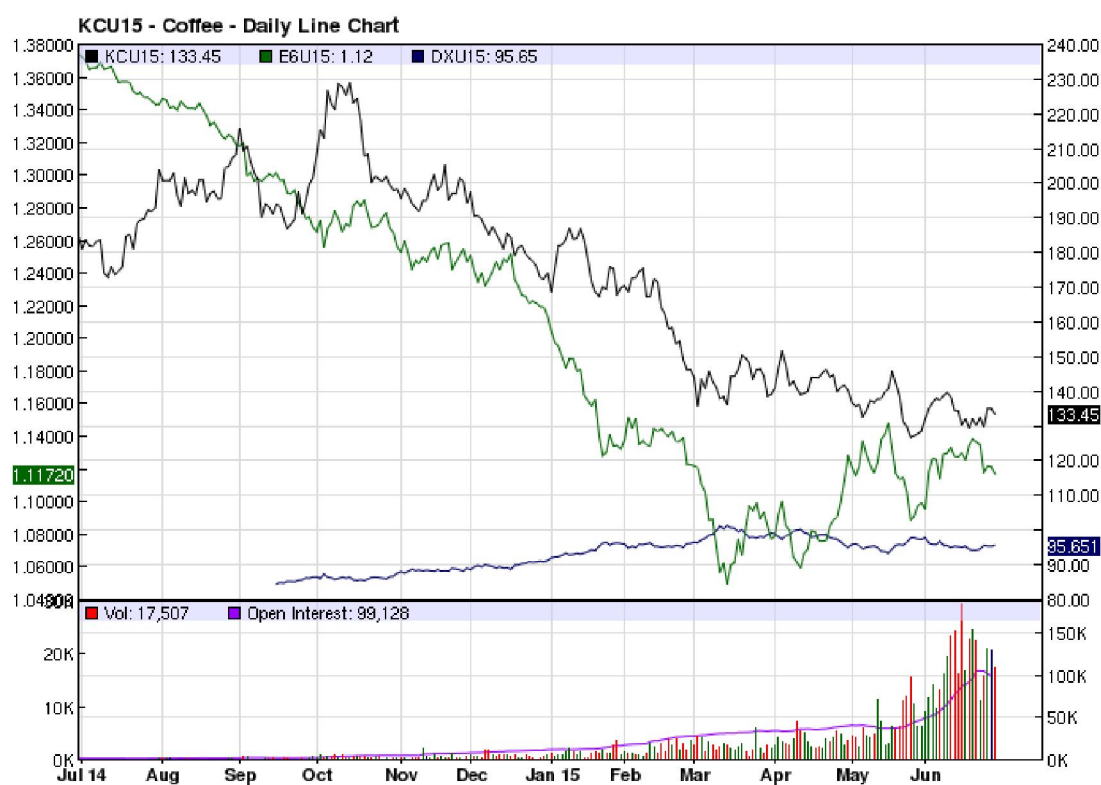
Hy Lạp đổ lỗi cho ECB khi đóng băng gói cứu trợ khẩn cấp cho các ngân hàng nước này để bù đắp cho khoản tiền bị người dân liên tục rút ra do lo ngại về bất ổn sắp tới.

Ảnh hưởng của khủng hoảng nợ Hy Lạp tới giá cà phê

Diễn biến khủng hoảng nợ Hy Lạp khiến giá trị đồng Euro giảm sâu, là một trong những nguyên nhân đẩy giá cà phê giảm nhiều trong năm 2015.

Diễn biến tỷ giá EURUSD “rất giống” diễn biến giá cà phê Arabica trong năm 2015.

Hình 8 – So sánh diễn biến giá :Arabica với EUR và chỉ số USD



Từ đầu năm 2015 đến giữa tháng 4, chỉ số USD tăng mạnh khiến EUR và Arabica giảm mạnh. Từ tháng 4 đến nay, diễn biến đang đảo chiều.

Sự kiện Hy Lạp vẫn chưa có hồi kết và ngày càng trầm trọng đang gây ra những biến động lớn cho đồng Euro, cho chỉ số USD, ảnh hưởng sâu rộng đến các thị trường chứng khoán toàn cầu, tới các dòng vốn đầu tư và chắc chắn có những ảnh hưởng mạnh tới giá cà phê.

Chưa thể đưa ra những dự báo cụ thể cho tác động trực tiếp hay gián tiếp của khủng hoảng nợ Hy Lạp tới giá cà phê nhưng trong những ngày sắp tới, yếu tố “Hy Lạp” sẽ là những yếu tố có tác động lớn tới giá cà phê. Có thể là rủi ro nhưng cũng có thể là một cơ hội lớn cho giá cà phê tăng!

Sáng thứ Hai, 29/06, chỉ số USD tăng vọt lên 96,38 điểm vì diễn biến mới từ Hy Lạp. Vàng cũng tăng vọt do nhu cầu đầu tư an toàn.

Một số thông tin đáng chú ý :

1. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) trong 6 tháng đầu năm nay, mặt hàng cà phê cũng được ghi nhận khó khăn về thị trường. Trong 6 tháng đầu năm, lượng cà phê xuất khẩu đạt 687.000 tấn, thu về gần 1,42 tỉ đô la Mỹ, giảm gần 36% về lượng và hơn 35% về giá trị.

2. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, xuất khẩu cà phê trong tháng 6-2015 của nước ta ước đạt 110.000 tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm ngoái và là tháng đầu tiên từ tháng 11/2014 có sản lượng xuất khẩu tăng.

3. Tính đến ngày 22/06, tồn kho cà phê robusta đạt chuẩn sàn robusta London tăng thêm 2.290 tấn lên 186.640 tấn, tăng 181% so với cùng kỳ năm 2014. Nguồn hàng chủ yếu từ Brazil.

4. Công ty Safras&Mercado (Brazil) ước niên vụ 2015/16 này Brazil đã thu hoạch xong 42% tính đến hết ngày 23-6, so với cùng kỳ năm ngoái là 52%.

5. Một số dự báo đáng chú ý về sản lượng cà phê Brazil của các tổ chức vừa công bố :

- Volcafe (Thụy Sĩ) : 51,9 triệu bao
- Mercon (Nicaragua) : 50,3 triệu bao.
- Conab (Brazil) : 44,3 triệu bao.
- Neumann (Đức) : 47,3 triệu bao.

6. Brazil bước vào mùa Đông từ 21/06 và hiện tại nhiệt độ nhiều nơi giảm thấp nhưng chưa có báo cáo về sương giá. Năm nay, hiện tượng El Nino sẽ tác động mạnh tới Brazil và nhiều nước trồng cà phê khác.

Phần 3

Diễn biến giá cà phê tháng 06/2015

Sau khi giảm xuống mức thấp kỷ lục trong năm 2015 vào cuối tháng 05/2015, giá cà phê đang tăng trở lại trong tháng 06/2015.

Cà phê ROBUSTA

Robusta tăng giá mạnh mẽ nhất trong vòng 17 tháng qua, khi sản lượng Robusta của Brazil giảm, sự kháng giá lớn từ Việt Nam và Indonesia, tiêu thụ nội địa tại các nước sản xuất cà phê gia tăng trong bối cảnh đồng USD giảm giá trở lại và đồng BRL của Brazil tăng nhẹ. Một nguyên nhân khác khiến giá cà phê này tăng có lẽ là lực mua theo các tín hiệu kỹ thuật.

Robusta giao tháng 07/2015 đã có sự bứt phá mãnh liệt, tăng 22,86% trong vòng 1 tháng, kể từ mức thấp nhất vào ngày 26/05 là 1566 USD/tấn lên mức 1924 USD/tấn, cao hơn hẳn các kỳ hạn khác, chỉ thấp hơn giá cà phê Robusta giao tháng 11/2016 với mức 3 USD !

Cách biệt giữa tháng 7 và tháng 09 đang là 106 USD, một mức cách biệt rất lớn, gây ngạc nhiên cho giới kinh doanh cà phê.

Kỳ hạn giao dịch chính, giao tháng 09/2015, tăng 14,2% kể từ mức 1592 USD/tấn (26/05) lên mức 1818 USD/tấn (26/06) hay tăng 226 USD.

Sự tăng giá của Robusta xuất phát từ nhiều nguyên nhân, những lực mua theo các chỉ báo kỹ thuật được cho là rõ ràng nhất.

Các nhà phân tích đang dự báo giá cà phê Robusta sẽ còn tăng mạnh trong tương lai gần.

Cà phê NHÂN XÔ

Sự tăng giá mạnh mẽ của giá cà phê Robusta trên sàn giao dịch cà phê kỳ hạn ICE Futures Europe, cùng sự hậu thuẫn của đồng USD mạnh so với VNĐ, giá cà phê nhân xô tại Việt Nam đã tăng gần 5 triệu/tấn, từ mức 34,5 triệu/tấn vào cuối tháng 05/2015 lên quanh 39,0 triệu/tấn.

Lực bán hàng thật tăng nhẹ do giá cà phê trong nước đã cao sát 40 triệu/tấn nên xuất khẩu cà phê tháng 06 sẽ tăng.

Ước tính cho đến cuối tháng 06, cả nước đã xuất khẩu khoảng 700 ngàn tấn.

Cà phê ARABICA

Trong tháng 06, giá cà phê Arabica mặc dù đã tăng 6,60% so với mức thấp nhất vào ngày 27/05, nhưng vẫn giao dịch ịch, tăng giảm liên tục và khó đoán.

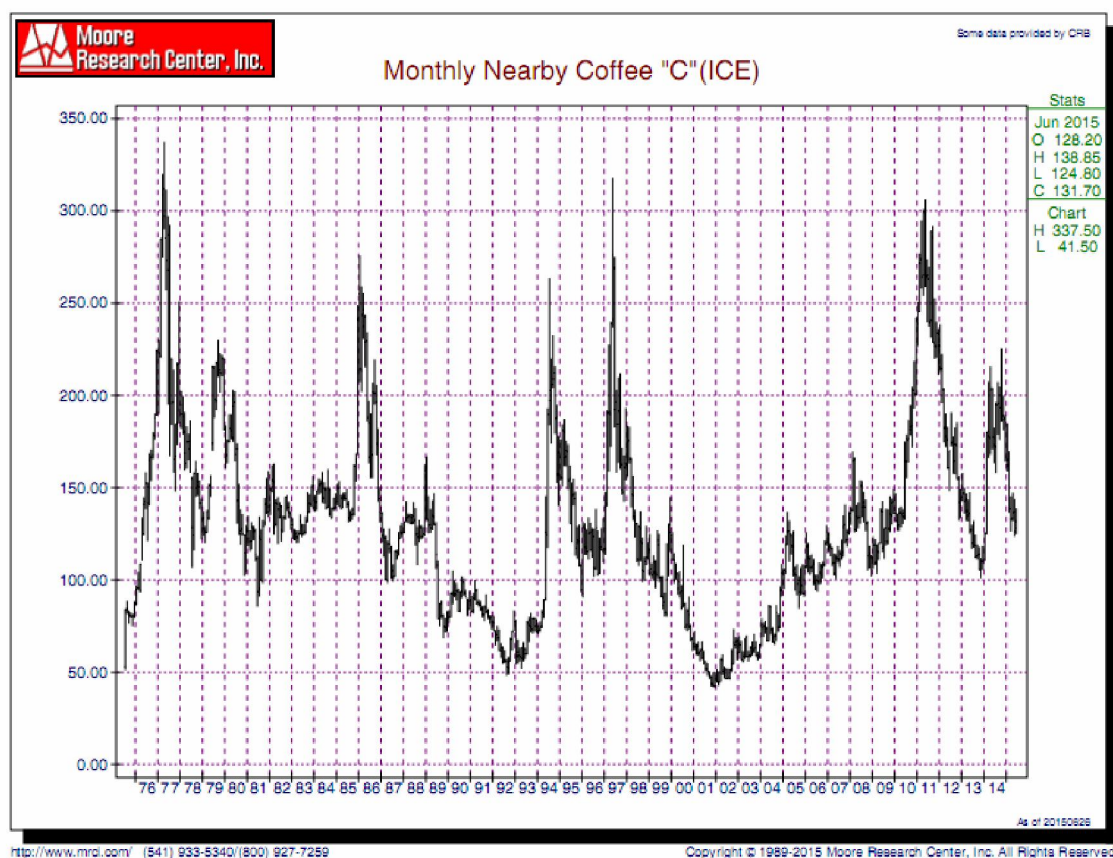
Các chuyên gia của www.123chientluoc.com cho rằng, giá cà phê Arabica chịu ảnh hưởng từ các thông tin kinh tế vĩ mô toàn cầu hơn là giá cà phê Robusta.

Chỉ số USD dao động mạnh quanh diễn biến của khủng hoảng nợ Hy Lạp hay các động thái của Fed và sự tăng giảm không ngừng của đồng nội tệ Brazil đã ảnh hưởng lớn tới diễn biến giá cà phê Arabica.

Trong tháng 06/2015, giá cà phê Arabica giao tháng 09/2015 dao động mạnh trong biên độ hẹp, từ 126,30 lên 137,80 cent/lb. Chênh lệch giá cà phê Arabica so với Robusta giảm thấp, sát mức 50 cent/lb.

Sản lượng cà phê Brazil vẫn cao và đồng BRL giảm sâu là những nguyên nhân khiến sản lượng cà phê xuất khẩu từ Brazil vẫn tăng đều, đẩy giá cà phê kỳ hạn tại ICE Futures US giảm thấp.

Tuy nhiên, theo www.123chientluoc.com, giá cà phê Arabica đang củng cố các vị thế kỹ thuật trên đồ thị và có tiềm năng tăng trong những tháng cuối năm.



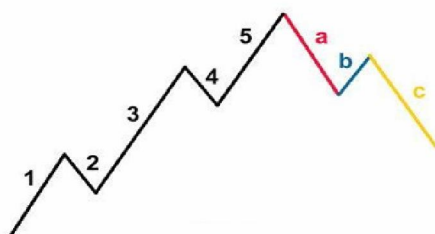
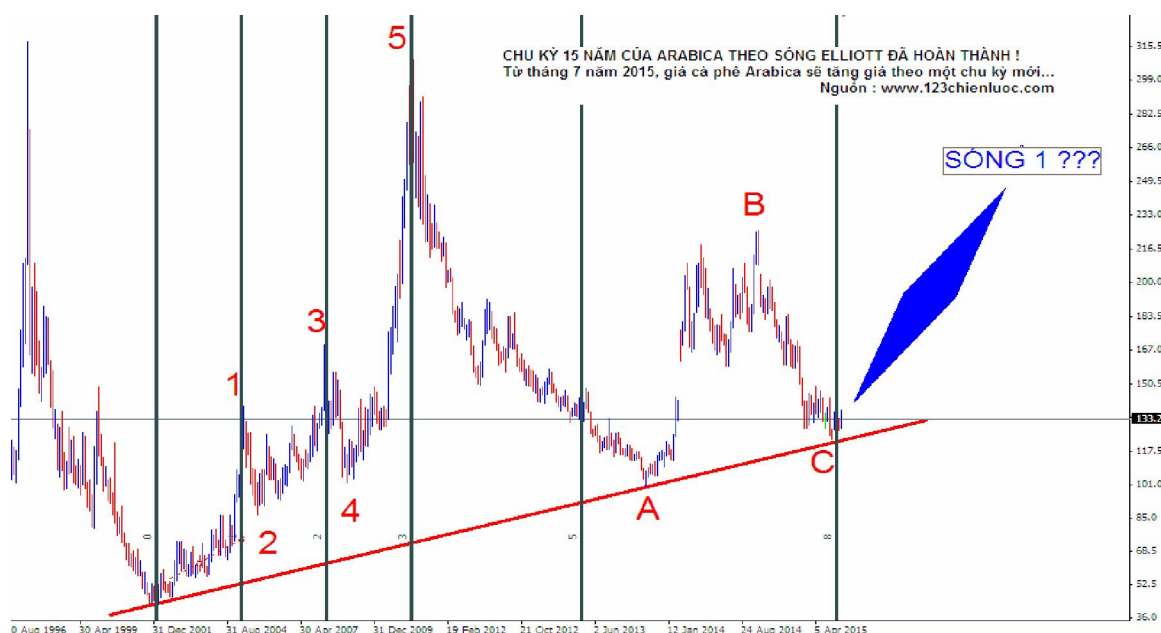
Phần 4

Dự báo giá cà phê

Lưu ý : Đây là các dự báo theo Phân tích kỹ thuật của www.123chienluoc.com và chỉ mang tính tham khảo và thời điểm.

Arabica đang có cơ hội tăng tốt nhất dù tháng 06 ít tăng :

Hình 9 – Dự báo xu thế dài hạn giá cà phê Arabica của www.123chienluoc.com



Các sóng cơ bản của Nguyên Lý Sóng Elliott

Trenline hỗ trợ chính, rất mạnh có màu đỏ trên hình vẽ đã giúp cho giá cà phê Arabica ngưng giảm và các mức Fibonacci TimeZones đang cho thấy giá cà phê đã bước vào một quá trình đảo chiều, ngưng giảm và tăng mới, khi các chu kỳ sóng Elliott đầy đủ kéo dài từ năm 2000 đã chấm dứt.

Robusta – Xu hướng tăng đang gặp trở ngại trong ngắn hạn

Giá cà phê Robusta giao tháng 7/2015 đã hoàn thành sứ mệnh tăng giá khi chuẩn bị kết thúc giao dịch.

Hình 10 – Robusta giao tháng 07/2015 tăng mạnh mẽ và đã gặp kháng cự mạnh



Robusta giao tháng 09/2015 đang gặp kháng cự mạnh là đường trung bình 100 ngày tại 1845 USD/tấn và nếu vượt qua, giá cà phê sẽ tăng mạnh.

Tuy nhiên, các phân tích của www.123chienluoc.com cho thấy giá cà phê này có thể bị bán mạnh trong khu vực 1830 – 1850 USD/tấn.

Hỗ trợ mạnh đang đặt quanh khu vực : 1750 – 1775 USD/tấn, với đường trung bình 20 ngày đang là 1759 USD/tấn.

Nhưng, trong trung hạn, giá cà phê Robusta đang có cơ hội tăng lớn, theo đà tăng của Arabica và khi vượt qua vùng 1830 – 1850.

Các chuyên gia của www.123chienluoc.com kỳ vọng Robusta sẽ chinh phục mức 2000 USD/tấn trong mùa hè.

Các mức hỗ trợ và kháng cự của Robusta giao tháng 09/2015, cập nhật ngày 28/06 :

Các mức hỗ trợ và kháng cự	Price	Các điểm điều chỉnh
Mức cao nhất 52 tuần qua	2,245	
RSI 80% - Chu kỳ 14 ngày	2,119	
	1,996	Fibo 38,2% từ mức cao nhất đến thấp nhất trong 52 tuần qua
RSI 70% - Chu kỳ 14 ngày	1,922	
	1,919	Fibo 50% từ mức cao nhất đến thấp nhất trong 52 tuần qua.
Mức cao nhất 13 tuần qua	1,870	
Kháng cự 2 theo Pivot	1,847	
	1,841	Mức Fibo 38.2% điều chỉnh từ điểm thấp nhất trong 52 tuần qua
Kháng cự 1 theo Pivot	1,832	
Mức cao nhất 4 tuần qua	1,828	
GIÁ HIỆN TẠI	1,818	GIÁ HIỆN TẠI
	1,811	Điểm Pivot
Hỗ trợ 1 theo Pivot	1,796	
	1,787	Trung bình 9 ngày
Pivot Point 2nd Level Support	1,775	
	1,764	Fibo 38,2% từ mức cao nhất 13 tuần Trung bình 18 ngày RSI 50%
	1,741	Fibo 38,2% từ mức cao nhất 4 tuần
	1,731	Fibo 50% từ mức cao nhất xuống thấp nhất 13 tuần.
	1,714	Fibo 50% từ mức cao nhất xuống thấp nhất 4 tuần.
	1,698	Fibo 38,2% từ mức thấp nhất 13 tuần.
	1,687	Fibo 38,2% từ mức thấp nhất 13 tuần.
Mức thấp nhất 4 tuần	1,600	
Mức thấp nhất 13 tuần	1,592	
Mức thấp nhất 52 tuần		

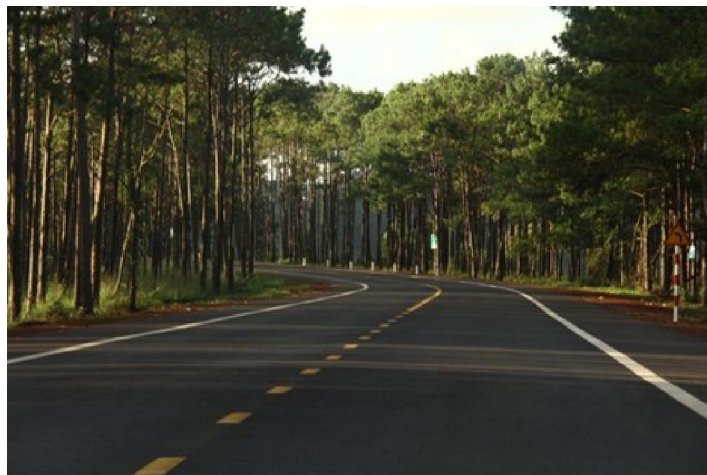
(Tính toán tự động theo phần mềm của Barchart).



Ghi chú :

1. Các phân tích và dự báo nêu trên chỉ mang tính tham khảo. Trước diễn biến phức tạp của khủng hoảng Hy Lạp và chính sách thắt chặt tiền tệ của Fed, không có gì là không thể xảy ra. Do vậy, các phân tích và dự báo của www.123chienluoc.com chỉ mang tính thời điểm. Các cập nhật, hiệu chỉnh,...nếu có, sẽ được thể hiện trong các bản tin hàng ngày tại www.123chienluoc.com hoặc trong Nội san chuyên ngành cà phê – Tháng 07/2015.

2. Một phần thông tin trong Nội san này là lược dịch từ báo cáo Coffee: World Markets and Trade của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ phát hành ngày 19/06/2015.



THÁNG 06/2015 – QUỐC LỘ 14 THÔNG XE
HUYẾT MẠCH CỦA VẬN TẢI CÀ PHÊ ĐẸP RẠNG RỠ

